

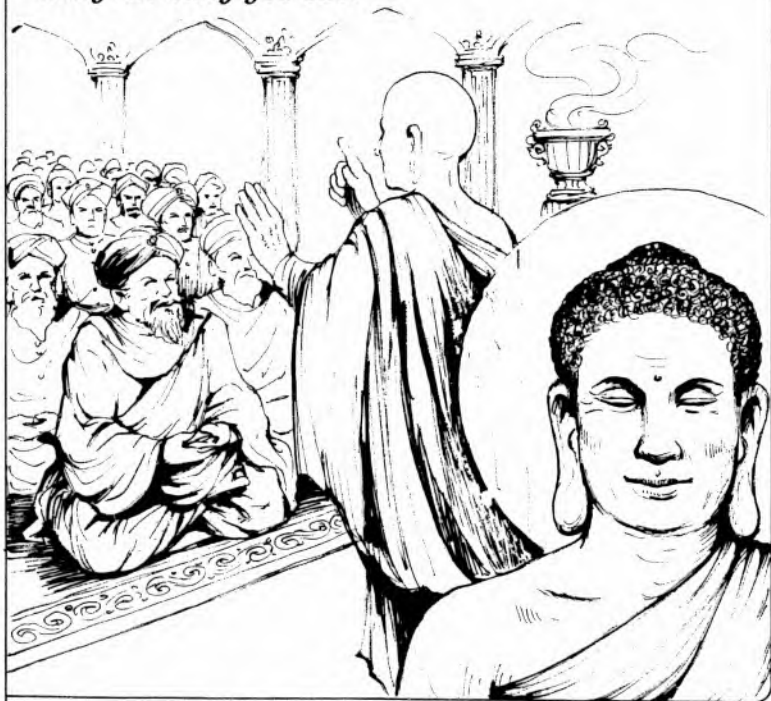
MƯỜI NĂM CUỐI CÙNG
ĐẦY SÓNG GIÓ

(554 – 544 trước Tây lịch)

1. Phật và Đề-bà-đạt-đa

Năm 554 trước Tây lịch, Phật 70 tuổi, xuất gia được 41 năm. Bốn mươi một năm khổ cực, đi bộ, nhịn đói và ăn uống đạm bạc đã làm hao mòn sức khoẻ của Phật. Thỉnh thoảng Ngài phải nhờ các đại đệ tử thay mình giảng pháp.

Vì có nhiều vị vua muốn Phật đến nước họ thuyết giảng, nên Ngài phải đi đây đi đó, khiến càng lúc càng yếu sức.



Khi nhìn thấy sức khỏe của Phật đã giảm nhiều, tỳ kheo Đề-bà-đạt-đa nảy ra ý định muốn lãnh đạo Giáo hội. Đề-bà-đạt-đa đến gặp thái tử A-xà-thế, biểu diễn thần thông. Thái tử hết sức thần phục. Thế là hai bên liên minh nhau.

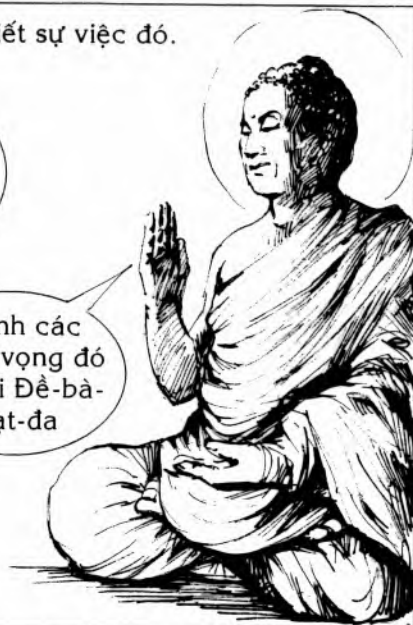
Ta phải
trở thành người
đứng đầu giáo hội
này mới
được !



Các tỷ kheo báo cho Phật biết sự việc đó.

Bạch Thế Tôn,
thái tử A-xà-thế đang
giúp đỡ trưởng lão Đề-bà-
đạt-đa một cách hào
phóng. Sẽ có nguy
hiểm cho vua

Chính các
tham vọng đó
sẽ hại Đề-bà-
đạt-đa



Một hôm trong lúc
Phật đang thuyết
pháp, Đề-bà-đạt-đa*
đứng lên, đánh lễ
Phật rồi nói lớn.

Bạch Thế Tôn,
Thế Tôn nay đã yếu rồi !
Thế Tôn hãy nghỉ ngơi đi !
Con nguyện lãnh đạo Giáo
hội thay cho Thế Tôn

* Đề-bà-đạt-đa là dịch âm của chữ Devadatta, dịch nghĩa là *Thiên Nhiệt* (Chư Thiên lấy làm nóng nảy, bứt rứt). Lúc Đề-bà-đạt-đa sắp lọt lòng mẹ, chư Thiên lấy làm nóng nảy bứt rứt vì biết rằng sau này Đề-bà-đạt-đa sẽ hại Phật, phá Tăng. Các nhà đoán số cũng biết vậy nên đã khuyên vua Suppabuddha đặt tên cho con ông là Thiên Nhiệt (Từ điển Phật học – Đoàn Trung Còn).



Trong lúc mọi người đang kinh ngạc, thì Đề-bà-đạt-đa lặp lại đề nghị này tới ba lần. Bấy giờ Phật mới nói.

Này
Đề-bà-đạt-đa,
Ta còn chưa giao nhiệm
vụ đó cho Xá-lợi-phất và
Mục-kiền-liên, huống
hồ là cho thầy.



Sau đó, Phật triệu tập chư tăng ở thành Vương Xá, bỏ phiếu bất tín nhiệm Đề-bà-đạt-đa và công bố rằng : “Kể từ nay Giáo hội không chịu trách nhiệm về các hành động của Đề-bà-đạt-đa”.

Thế là Đề-bà-đạt-đa và A-xà-thế càng tiến nhanh hơn nữa trong các âm mưu của họ.

Phải trừ khử
vua để thái tử sớm
lên ngôi

Phải lắm !
Chờ tới lúc được
truyền ngôi thì
lâu quá



Một đêm kia, thái tử A-xà-thế giắt một thanh đoản kiếm vào người, lén vào cung vua Tần-bà-sa. Nhưng thái tử bị ngự lâm quân vây bắt. Họ xét trong người thái tử, tìm thấy loại khí giới hành thích.

Thì ra
thái tử định giết
cha mình

Chính tỳ kheo
Đề-bà-đạt-đa đã
xúi giục ta



Các đại thần trình bày việc này lên vua Tần-bà-sa. Vua nói.

Trước đây, Thế Tôn có cho biết, mọi hành động của Đề-bà-đạt-đa đều không dính líu đến Giáo hội của Ngài



...mặt khác, trầm thấy mình không nợ bất tội tỳ kheo Đề-bà-đạt-đa. Nếu con ta muốn lên ngôi sớm thì hôm nay là ngày ta thoái vị.



Thế nhưng, ngay lúc vừa lên ngôi, vua A-xà-thế liền hạ lệnh giam cha mình vào ngục tối và bỏ đói.



Thái hậu Videhi* giấu thức ăn trong túi áo, lên đem cho chồng, nhưng chỉ được vài lần thì bị phát giác.

* Videhi là mẹ ruột của vua A-xà-thế, là em ruột của vua Ba-tư-nặc nước Kosala.



Thái hậu lại giấu thức ăn trong tóc và đi trót lọt nhiều lần. A-xà-thế thấy cha vẫn khỏe mạnh thì sinh nghi, cho người theo dõi, và thế là việc tiếp tế lại bị chặn đứng.



Thái hậu bèn tắm rửa sạch sẽ rồi thoa lên người bà một thứ thức ăn làm bằng sữa, đường và mật ong. Tại trong ngục, vua Tần-bà-sa gỡ lấy thức ăn ấy mà sống cảm hơi. Nhưng cuối cùng vua A-xà-thế cũng biết, cấm bà không được vào thăm “tử tội”.

Một ngày trong năm 452, một người thợ cạo bước vào khám. Vua Tần-bà-sa mừng rỡ, nghĩ rằng người ta vào cạo râu tóc ông cho sạch sẽ rồi thả ông ra.



Nhưng người thợ cạo đến đây để gọt gót chân ông, xát dầu và muối vào đó rồi hơ trên lửa nóng. Vua Tần-bà-sa không chống cự, bình thản đón cái chết. Ông băng hà, tức khắc được tái sinh vào cõi Trời.



Mấy tháng sau, thái hậu cũng mệnh chung vì quá buồn phiền và đau khổ.

Bấy giờ Đề-bà-đạt-đa thuyết phục vua A-xà-thế.

Phải trừ khử
luôn sa môn
Gotama !

Ông cứ mãi khuyên
“đừng có gây chiến tranh.”
Như vậy là ông chống lại
ý định mở rộng bờ cõi của
ta. Dầu vậy ta cũng không
nên tự mình ra tay...

... ta sẽ để cho
sa môn Đề-bà-đạt-đa
làm việc này

Quân đâu !
Từ nay các người
hãy tuân lệnh của
trưởng lão
Đề-bà-đạt-đa



❶ Đê-bà-đạt-đa mừng rỡ, dẫn dò tên sát thủ.



Kế hoạch của Đê-bà-đạt-đa rất hiểm độc. Trên đường về, tên lính ấy sẽ bị hai người lính khác giết chết. Hai người lính này trở về sẽ bị bốn người lính khác hạ thủ. Rồi bốn người lính này sẽ mất mạng bởi tám người lính khác nữa. Rồi tám người bị mười sáu người giết...

Như thế, trước một vụ án có quá nhiều nạn nhân đã chết, không ai biết được người nào đã sát hại Phật, và sát hại vì lý do gì ? Do vậy, việc tàn sát ấy sẽ rơi vào quên lãng.



Đêm đó người linh hăng hái lên đường, tay lăm lăm cầm thanh gươm bén ngọt.

Anh ta nương theo bóng tối tiến gần tới Phật, nhưng chưa kịp có một hành động nào thì bỗng giật mình.



Hết sức kinh ngạc, tên lính quăng kiếm, quỳ xuống dưới chân Phật, nói rõ câu chuyện. Nghe xong, Phật hỏi.

Khi trở về,
người đi trên con
đường nào ?

Bạch Thế Tôn,
người ta dạy con phải
đi theo con đường ở bên
kia, không được trở
về theo lối cũ

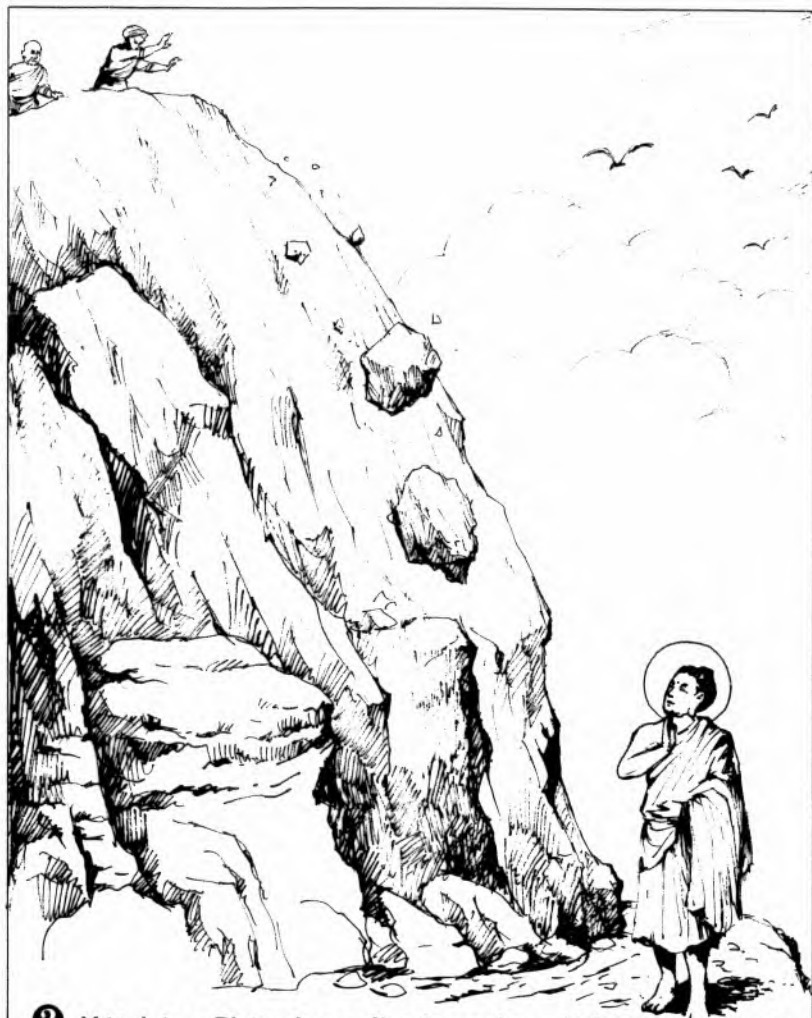


Phật vạch ra cho người lính “một lối về” rất an toàn, giúp 15 người vô tội khỏi bị chết oan.

Người không được
trở về trên con đường mà
người đã đến đây ! Cũng không
được đi con đường mà người ta đã
căn dặn người. Sau đó hãy dẫn cả gia
đình sang nước Kosala. Nếu
không, người sẽ bị giết



Thưa vâng !
Bạch Thế Tôn



② Một hôm Phật đang đi trên sườn núi Linh Thứu* thì Đề-bà-đạt-đa cho lăn một khối đá khổng lồ xuống, nhưng tảng đá đụng vào hai tảng đá khác nằm sát nhau. Sự va chạm này làm văng ra những mảnh đá nhỏ. Có một mảnh trúng chân Phật : Phật chỉ bị thương nhẹ và được quan ngự y Jivaka săn sóc.

* Chóp núi trông giống như con kên kên nên được gọi là Linh Thứu.



③ Lần mưu sát thứ ba xảy ra ở trong thành Vương Xá. Khi ấy Đề-bà-đạt-đa đã mua chuộc được một quân tượng để người này thả con voi dữ ra.

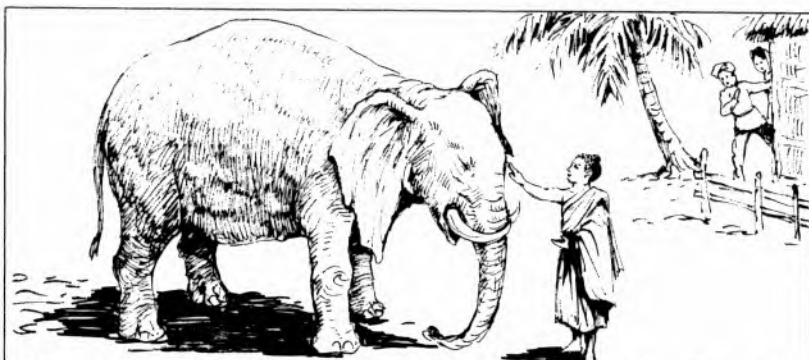


Voi chạy như điên trên con đường mà Phật sắp đi khất thực. Con vật vờn vỏi, vểnh tai lên, phóng ào ào về phía Phật. Tình thế trông rất nguy hiểm.

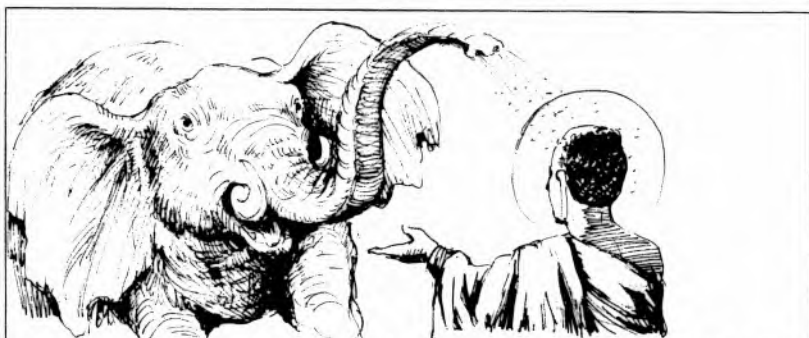
Bỗng A-nan chạy nhanh về phía trước, muốn hy sinh tính mạng mình để cho Phật được thoát nạn. Phật gọi A-nan hãy bước sang một bên, nhưng A-nan vẫn quyết tâm “liều mình cứu Phật”.



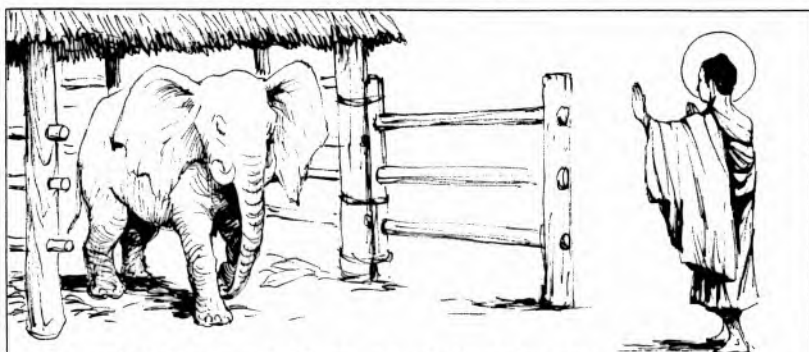
Phật buộc lòng phải hú lên một tiếng lớn rồi dùng lực thần thông đưa A-nan lên trên không gian giữa lúc con voi chạy ào ào tới. lạ thay ! Con vật đang hung hăng, thế mà nó bỗng dừng lại.



Voi hạ vòi xuống rồi đứng yên bên Phật để cho Ngài vuốt ve nó.



Nó còn lấy vòi hút bụi ở dưới đất, thổi lên đầu Phật như để tỏ lòng quý trọng và triu mến.



Rồi mắt không rời Phật, nó đi thụt lui, lùi dần, lùi dần... cho tới lúc nó vào hẳn trong chuồng.

Sau ba lần mưu sát Phật mà không thành, Đề-bà-đạt-đa tính phương cách khác : *chia rẽ Giáo hội.*

Ta phải thành lập Giáo hội riêng. Phải lôi kéo các tỷ kheo thích sống theo lối tu khổ hạnh*



Thế rồi Đề-bà-đạt-đa đưa ra 5 điểm, yêu cầu Giáo hội chấp thuận. (Trong thâm tâm Đề-bà-đạt-đa biết Phật sẽ không đồng ý các điểm yêu cầu này).

1. Các tỷ kheo chỉ sống ở trong rừng mà thôi.
2. Các tỷ kheo chỉ ăn những gì tự mình đi kiếm thực.
3. Phải mặc áo may bằng những tấm giẻ rách nhặt được ở các đồng rác hay tại nghĩa địa.
4. Không được ngủ trong nhà mà phải ngủ dưới gốc cây, kể cả những ngày mưa gió.
5. Chỉ ăn toàn trái cây, không được ăn thịt, cá.

Quả đúng như dự đoán của Đề-bà-đạt-đa. Phật không chấp thuận những lời yêu cầu nói trên. Thế là một sáng kia, Đề-bà-đạt-đa dẫn 500 tân tỷ kheo (vừa từ Tỳ-xá-ly đến) về Tượng-đầu-sơn, thành lập Giáo hội ly khai.

* Những người tu khổ hạnh quan niệm rằng “sự hành xác sẽ giúp họ có được lực thần thông.”

Giáo hội này được vua A-xà-thế cung cấp lương thực, vải vóc... một cách hào phóng, cho nên số người đến đó ngày càng đông. Nhưng một hôm, Phật biết tâm tư của 500 tỷ kheo ấy đã đến hồi thuần thực, bèn cử hai đại đệ tử của mình đến đó.

Vừa trông thấy hai vị này, Đề-bà-đạt-đa vô cùng mừng rỡ, tưởng rằng “họ đến với mình” nên đã thuyết pháp đến khuya rồi thăm nghĩ : *“Nay ta sẽ làm theo uy nghi của sa môn Gotama.”*

Nghĩ xong, Đề-bà-đạt-đa nói :

— Nay hiền giả Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên, các tỷ kheo chưa buồn ngủ. Hãy thuyết pháp cho họ nghe. Lưng ta đang đau mỗi.

Nói xong, Đề-bà-đạt-đa đi nằm nghỉ. Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên thuyết pháp, làm cho các tân tỷ kheo giác ngộ về Đạo, về Quả, rồi sau đó đưa tất cả về Trúc Lâm.

Khi thấy tịnh xá trống trơn, tỷ kheo Kokalika¹ hốt ha hốt hải chạy vào gặp Đề-bà-đạt-đa, nói lớn :

— Nay, này ! Hội chúng đã bị phá vỡ. Hai người ấy đã dẫn họ đi cả rồi.

Kokalika quát xong, giận dữ, lột thượng y của Đề-bà-đạt-đa, khiến ông này tức giận đến trào máu họng.

Từ đó Đề-bà-đạt-đa đau yếu luôn.

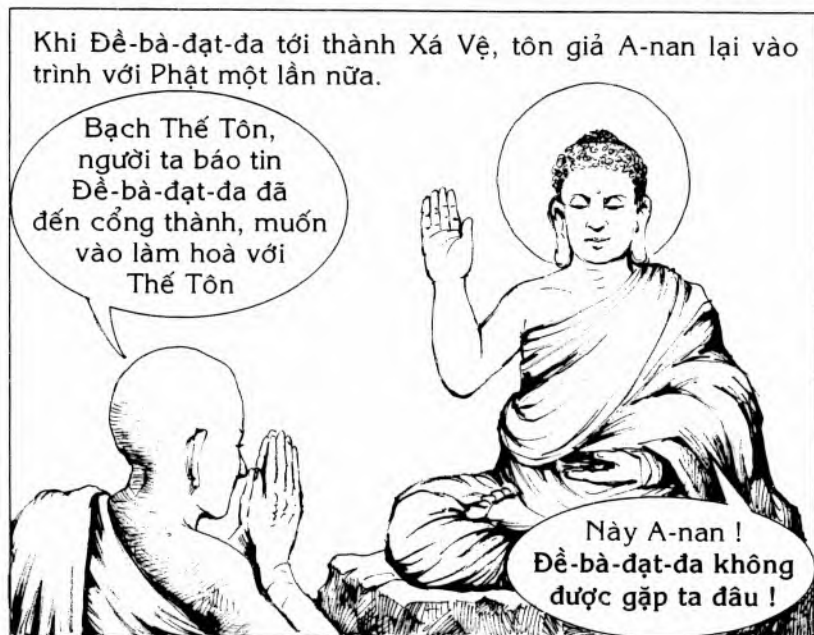
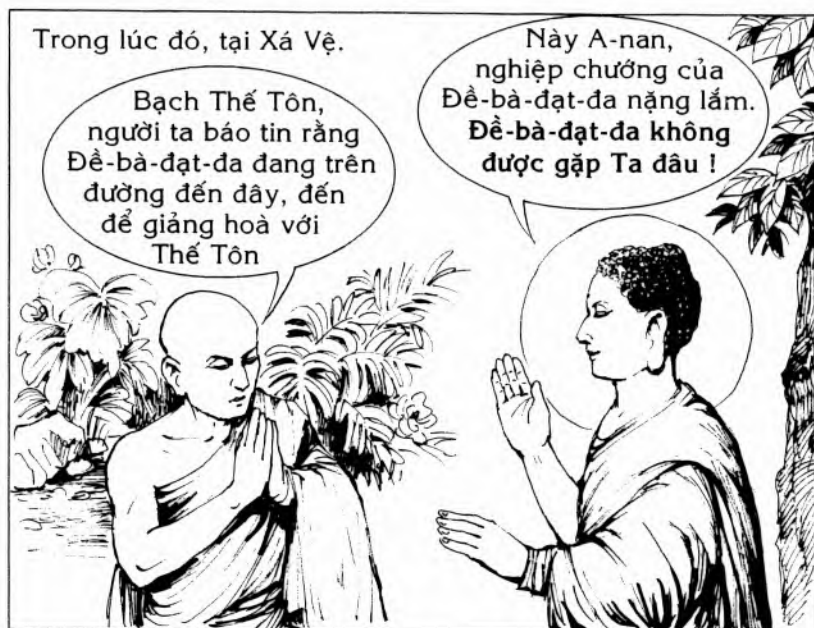


1. Trong việc chống lại Phật, Kokalika là “cánh tay mặt” của Đề-bà-đạt-đa.

Ngày kia, lúc bệnh tình đến hồi trầm trọng, Đề-bà-đạt-đa suy nghĩ.



Nghĩ vậy xong, Đề-bà-đạt-đa ra hiệu cho các đệ tử đặt ông lên chiếc cang rồi đi suốt ngày đêm, tiến về phía kinh đô nước Kosala.



Khi Đề-bà-đạt-da đến cổng tịnh xá Kỳ Viên và tiến vào hồ Kỳ Viên thì một cơn sốt nổi lên trong người, khiến ông muốn được tắm và uống nước.



Khi Đề-bà-đạt-da vừa bước xuống và đứng trên mặt đất thì mặt đất nứt ra : một ngọn lửa phát xuất từ địa ngục A-tỳ bao phủ lấy ông và ông rơi xuống vực sâu, đỏ rực.

2. Phệt và vua A-xà-thế



Dưới triều vua Tần-bà-sa, quân đội của xứ Ma-kiệt-đà là một đoàn quân tinh nhuệ và có kỷ luật.



Sau ngày lên ngôi, vua A-xà-thế ra lệnh cho binh sĩ thao luyện nhiều hơn nữa để chuẩn bị cho các cuộc tiến quân.

Trong khi đó, tại xứ Kosala, sau khi nghe tin em gái và em rể mình đã chết, vua Ba-tư-nặc rất giận dữ.



Ta phải trị tội đứa con bất hiếu đó !



Trước kia, vua Ba-tư-nặc có tặng cho vua Tần-bà-sa một ngôi làng gần Ba-la-nại như là “của hồi môn” mà em gái của ông mang về cho bên chồng.



Giờ đây vua Ba-tư-nặc vừa gửi thư đòi lại món quà hồi môn, vừa đem binh chiếm lấy ngôi làng ấy.

Vua A-xà-thế mang quân ra, đánh thắng vua Ba-tư-nặc một cách dễ dàng.



Trong hai trận kế tiếp, ông già phục phịch lại thua to, phải hỏi ý kiến các quan.

Này các khanh, bây giờ ta phải làm sao ?

Tâu đại vương, các tử kheo của Thế Tôn rất giỏi về binh pháp. Ta cần nghe được những ý kiến của họ về cuộc chiến này



Vua Ba-tư-nặc liền cho các thám tử đến ngồi bên ngoài những chòi lá của các tử kheo.

ĐÊM ĐÓ

Này hiền giả, tôi tự hỏi cái lão bụng bự đó làm sao mà thắng nổi ông vua trẻ tuổi kia ?

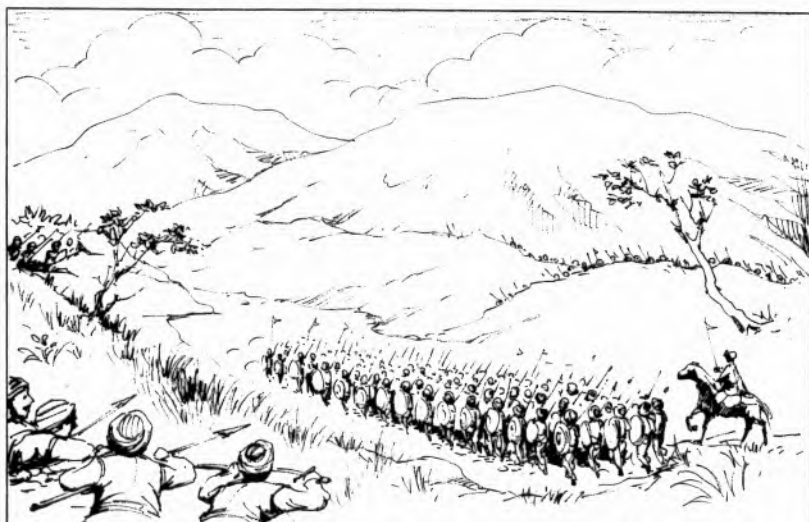
Nếu tôn giả là vua Ba-tư-nặc thì tôn giả làm sao ?



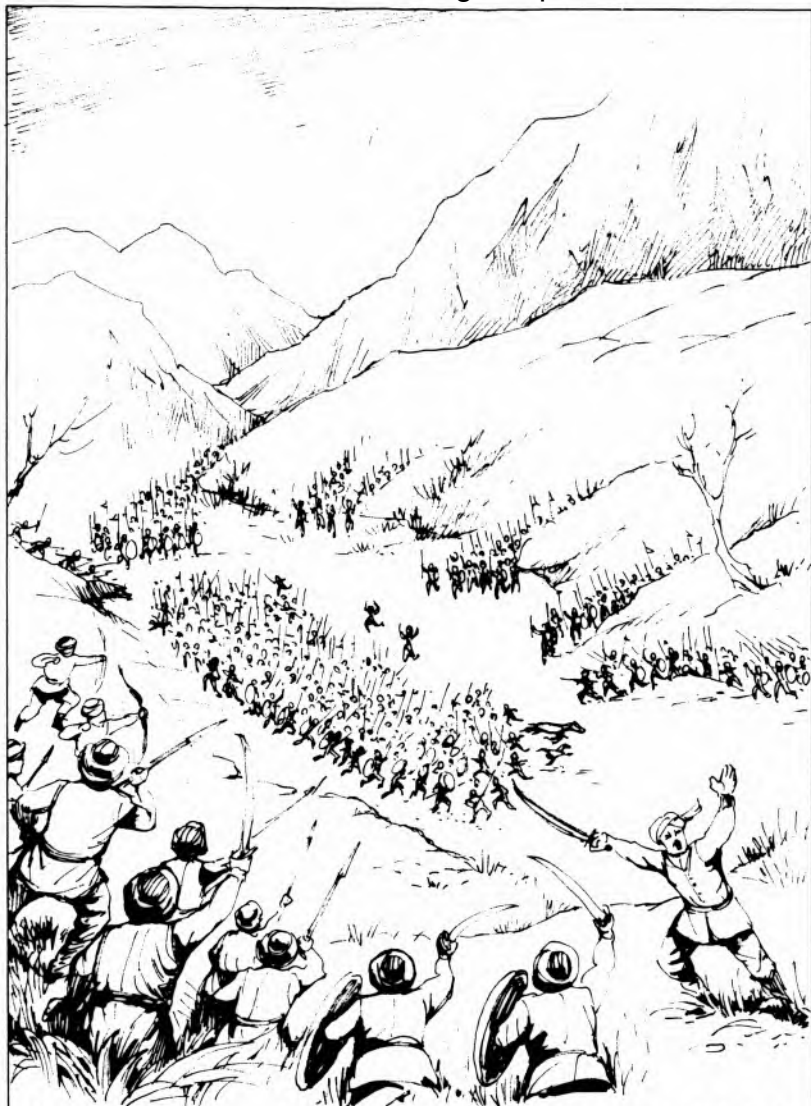
Tôi sẽ bắt sống
A-xà-thế như bắt một
con cá đang nằm
trên đất



Nói xong, trưởng lão Tissa giảng giải cách đánh cho bạn mình nghe. Các thám tử của vua Ba-tư-nặc cả mừng, chạy về hoàng cung.



Vị vua "nặng cân" liền y kế, sai quân mai phục trên hai ngọn đồi đối diện nhau và cho một đội quân thứ ba ra khiêu chiến.



Đội quân thứ ba này giả vờ thua chạy. Vua A-xà-thế thúc quân đuổi theo. Thành lĩnh hai đạo quân từ hai bên dôi ào ào kéo xuống, còn “đạo quân giả vờ thua” bỗng nhiên như được thêm thêm sức mạnh, quay trở lại đánh dữ dội. Binh đội của nước Ma-kiệt-đà bị bao vây.

Và “con cá A-xà-thế” đã bị bắt.

Nếu mi chịu
thề rằng : Từ nay
về sau, tôi mãi mãi
trung thành với cậu tôi,
vua Ba-tư-nặc”, thì
ta tha chết

Cháu
xin thề



Sau đó người cậu ruột Ba-tư-nặc gả công chúa Vajisa cho
đứa cháu A-xà-thế và “ngôi làng hồi môn cũ” nay trở
thành “của hồi môn mới”.

Lại nói về vua A-xà-thế. Khi hay tin Đề-bà-đạt-đa bị quả đất nuốt sống, vua rất lo lắng. Một đêm kia, ông ngồi nói chuyện với các đại thần.



Các đại thần đề nghị nhiều vị, nhưng vua đều làm thỉnh. Quan ngự y Jivaka hiểu rằng vua muốn mình mời vua đến gặp Phật.



Đêm đó trăng sáng vàng vạc. Đoàn người đi trong ánh đuốc bập bùng.



Khi tới nơi, nhìn thấy quang cảnh im vắng, vua A-xà-thế lo sợ.

Jivaka,
người đem nộp
ta cho kẻ thù ? Tại sao
tình xá có rất nhiều
người mà lại lặng
trang như vậy ?

Tâu đại vương,
ngài chớ có lo sợ !
Hãy đi thẳng tới chỗ
có những ngọn
đèn



Vua và Jivaka đi thẳng đến trước căn nhà lớn.

Thế Tôn
đâu ?

Ngài đang ngồi
dựa vào cây cột giữa
nhà, mặt hướng về
phía Nam



Mong rằng
hoàng tử Ưu-đà-di-
bạt-đa cũng được sự
trầm lặng của các vị
tỷ kheo này

Đại vương,
dường như tâm tư
của đại vương nặng
nhiều về tình thương
thì phải ?





Tiếp đó, Phật thuyết giảng các lợi ích của đời phạm hạnh cho vua nghe. Sau bài giảng, vua A-xà-thế ăn năn vì đã giết cha mình ^(β).



Năm 545 trước Tây lịch, vua A-xà-thế muốn đánh chiếm liên bang Vajji (gồm 6 nước cộng hoà nhỏ và hai bộ tộc Licchavi và Videhi). Biết Phật rất quen thuộc với nước Vajji, vua sai đại thần Vassakara đi hỏi ý kiến Phật, Phật trả lời rằng Vajji khá mạnh, không dễ gì thôn tính họ.

Nghe vậy, vua quyết định đưa người vào đất địch để quấy rối nội bộ của họ. Trong thời gian chờ cơ hội thuận tiện, vua ra lệnh bỏ thành Vương Xá và phát triển làng Pataligama (nằm trong góc giữa 2 con sông Sava và sông Hằng) thành thủ đô Pataliputta.

Giữa năm 542, khi thấy nội bộ của liên bang Vajji đã chia rẽ, vua A-xà-thế vượt sông Hằng, chiếm lấy liên bang ấy, sát nhập vào đế quốc Ma-kiệt-đà.

(β) Con trai của vua Tần-bà-sa có 3 tên : A-xà-thế, Thiện Kiến và Bà-la-lưu-chi.

1. **A-xà-thế** : Lúc thái tử chào đời, có nhiều đạo sĩ đến xem tướng, cho biết rằng “Đứa bé này có mối oán thù với cha nó ở kiếp trước, lớn lên nhất định nó sẽ giết cha.” Do đó người đời gọi thái tử là *Ajatasattu* (có nghĩa là “vị sanh oán”: có mối thù từ lúc chưa ra đời ; dịch âm là A-xà-thế).

2. **Thiện Kiến** : Nghe các đạo sĩ nói vậy, hoàng gia muốn hồi hộ cái tâm lành cho thái tử nên đã đặt tên là *Thiện Kiến* (chỉ thấy toàn điều thiện).

3. **Bà-la-lưu-chi** : Vừa nghe các đạo sĩ nói vậy, hoàng hậu Videhi hốt hoảng, làm rơi thái tử xuống đất, khiến cho hài nhi bị hư hết một ngón tay. Vì thế người ta cũng gọi thái tử là *Bà-la-lưu-chi* (có nghĩa là người hư hết một ngón tay).

Nhưng thái tử chỉ biết mình có một tên duy nhất là Thiện Kiến mà thôi. Mãi tới khi lớn lên, gặp Đề-bà-đạt-đa và được ông này “khui ra” hai cái tên kia thì “thái tử vị sanh oán” mới vỡ lẽ...

Trong Đại bát Niết bàn kinh, Phật giảng về nhân quả giữa vua Tần-bà-sa và vua A-xà-thế như sau :

“Trong tiền kiếp, một hôm có vị vua kia cùng với các quan đi săn nai. Họ đi khắp cả khu rừng mà chẳng bắn được một con nào, bất chợt vua nhìn thấy một đạo sĩ đang ngồi thiền bên sườn núi thì giận dữ, quát :

— Hôm nay ta chẳng bắn được một con thịt nào, ấy là tại người ngồi đây nên thú rừng chạy mất hết.

Nói xong, vua sai quân lính giết chết đạo sĩ ! Trước khi trút hơi thở cuối cùng, đạo sĩ thề rằng :

— Ta không có tội, nhưng vì người đã dùng lưới mà sát hại ta, nên sau này, ta cũng dùng lưới mà sát hại người.”

Kể xong câu chuyện này, Phật nhận diện tiền thân như sau : Vị vua săn bắn ngày xưa, là vua Tần-bà-sa ngày nay ; còn người đạo sĩ trong tiền kiếp, giờ đây chính là A-xà-thế.*

Vua A-xà-thế ở ngôi được 32 năm, thì bị con trai là thái tử Ưu-đà-di-bạt-đa giết chết. Rồi sau đó vua Ưu-đà-di-bạt-đa bị con mình sát hại.

* Đoạn ghi chú này được trích (giản lược) trong quyển *Từ điển Phật học* của ông Đoàn Trung Còn.

3. Cuộc thám sát dòng họ Thích Ca

Trước lúc Thái tử Tất-Đạt-Đa xuất gia, dòng họ Thích Ca cũng đã có thanh thế rồi. Khi Thái tử thành Đạo, Ngài có nhiều tỷ kheo doanh vậy và nhiều đệ tử ở khắp nơi được hàng vua chúa quý trọng.

Một hôm vua Ba-tư-nặc nghĩ thầm : *“Nếu ta chọn một thiếu nữ dòng họ Thích Ca làm chánh hậu, thì các tăng chúng sẽ là thân hữu của ta”*.

Vua liền gửi thông điệp đến thành Ca-tỳ-la-vệ, nội dung như sau : *“Hãy dâng cho trẫm một cô gái của quý quốc để làm cung phi. Trẫm mong ước được kết thân với dòng họ của quý quốc”*.

Nhận được thông điệp, dòng họ Thích Ca thảo luận rất kỹ lưỡng :

— Chúng ta là một tiểu quốc nằm sát đại quốc của ông ta. Nếu ta từ chối, ông ta sẽ nổi giận. Còn nếu ta đem dâng con thì phong tục dòng họ của ta sẽ bị phá vỡ. Vậy phải làm sao ?

Lúc ấy Mahanama (người được vua Tịnh Phạn truyền ngôi) nói :

— Xin đừng bận tâm việc này. Tôi có một đứa con gái tên là Vasabha. Mẹ nó là nô tỳ Nagamunda. Năm nay nó 16 tuổi, rất xinh đẹp. Chúng ta sẽ gả nó như một cô gái chính thống quý tộc.

Mọi người chấp nhận giải pháp này, ra thông báo rằng : *“Các sứ giả của nước Kosala có thể rước một người con gái của dòng họ Thích Ca về nước ngay”*.

Nhưng các sứ giả nghi ngờ : “Dòng họ Thích Ca rất kiêu mạn về vấn đề dòng dõi. Nếu họ gả một cô gái không thuộc dòng họ Thích Ca thì sao ?” Nghĩ xong, họ nói :

— Thưa các vương gia, chúng tôi rất hân hạnh được đón dâu, song *chúng tôi chỉ nhận một nàng cùng ngồi ăn chung với các vương gia mà thôi.*

Dòng họ Thích Ca bối rối, liền dùng kế hoãn binh, mời các sứ thần nghỉ ngơi vài ngày. Bấy giờ vua Mahanama dặn dò tả hữu :

— Đang lúc ta dùng bữa, hãy đem Vasabha vào, rồi *ngay khi ta vừa ăn một miếng*, các khanh hãy làm như vậy... như vậy...

*
* *

Thức ăn đã được dọn ra, chủ và khách đã sẵn sàng. Để bắt đầu buổi tiệc, vua Mahanama nói lớn :

— Hãy đem **ái nữ của ta** vào cùng ăn với ta !

Một nữ tỳ chạy ra, thưa :

— Xin bệ hạ chờ một lát. Công chúa còn đang trang điểm.





Lát sau, một nàng tiên bước ra, chào mọi người. Nàng mong đợi được dùng cơm với phụ vương nên *đặt tay mình vào cùng một đĩa thức ăn với cha*. Khi ấy Mahanama đã bốc xong một miếng và đã đưa vào miệng, ông vừa định bốc một miếng khác thì có người đem vào một bức thư, nói :

— Tâu bệ hạ, có thông điệp ! Xin bệ hạ xem và trả lời ngay.

Mahanama nhìn con, âu yếm nói :

— Này con yêu quý, con cứ dùng cơm đi nhé !

Nói xong, ông vẫn để tay phải của mình trong đĩa cơm, tay trái cầm bức thư, vừa xem vừa trầm ngâm suy nghĩ, suy nghĩ, suy nghĩ...

Trong khi đó, cô gái bắt đầu ăn miếng cơm thứ nhất và tiếp tục dùng cơm. Khi nàng đã ăn xong, Mahanama như bình tĩnh, rửa tay và súc miệng, rồi làm như mình phải trả lời ngay bức thông điệp, ông bước ra khỏi bàn ăn.

Được chứng kiến cảnh này từ đầu chí cuối, các nhà ngoại giao của nước Kosala tin chắc rằng cô gái đó, *đúng là công chúa của dòng họ Thích Ca.*

Mahanama tiễn đưa con gái rất trọng thể. Các sứ thần của nước Kosala đem cô dâu về Xá Vệ và... quả quyết rằng : *"Đây chính là một công chúa của dòng họ Thích Ca."*

Vua Ba-tư-nặc vô cùng hoan hỉ, ra lệnh cho cả kinh thành trang hoàng long lộng lấy rồi đặt nàng ngồi trên một đồng châu báu và cử hành lễ quán đảnh, phong nàng làm chánh hậu.



Chẳng bao lâu hoàng hậu thọ thai. Nhà vua ra lệnh chăm sóc bà thật chu đáo và sau mười tháng, bà hạ sanh một hoàng nam có màu da hoàng đồng. Nhà vua chưa quyết định đặt tên con là gì, bèn gửi thư đến tổ mẫu, hỏi “*Vasabha đã sinh ra một hoàng nam. Nàng là công chúa của dòng họ Thích Ca, vậy nên đặt tên hài nhi là gì ?*”

Lúc bấy giờ viên cận thần mang chiếu thư (ông này hơi lãng tai) sốt sắng đến trình lại với bà ngoại của vua ; bà cụ không trả lời ngay câu hỏi “đặt tên thái tử là gì” mà chỉ lo khen cháu dâu của bà :

— Ngay như khi Vasabha chưa sanh ra một hoàng nam, nó cũng đã là một giai nhân tuyệt thế, còn nay thì nó đã là “*vallabha*” (ái hậu) của vua rồi.

“Ông quan lãng tai” nghe lầm tiếng *vallabha* (ái hậu) ra thành tiếng *vidudabha*, liền trở về tâu với nhà vua rằng “*phải đặt tên thái tử là Vidudabha.*” Vua Ba-tư-nặc ngỡ Vidudabha là tên của một gia tộc cổ sơ nào đó, nên chấp nhận tên ấy cho con mình.



Khi được 7 tuổi, Vidudabha thường quan sát các vương tử khác, thấy họ nhận được voi, ngựa... từ các gia tộc bên họ mẹ. Cậu hỏi :

— Thưa mẹ, mấy đứa kia thường được quà từ bên ngoại, còn con thì không. Vậy phải chăng mẹ là con mồ côi.

Cố dần cơn xúc động, người mẹ nhỏ giọng đáp :

— Bên ngoại của con là các vua dòng họ Thích Ca, nhưng các Ngài ở xa lắm, nên không gửi quà cho con được.

Lúc 16 tuổi, thái tử nói với mẹ :

— Thưa mẹ, con muốn đi thăm bên ngoại.

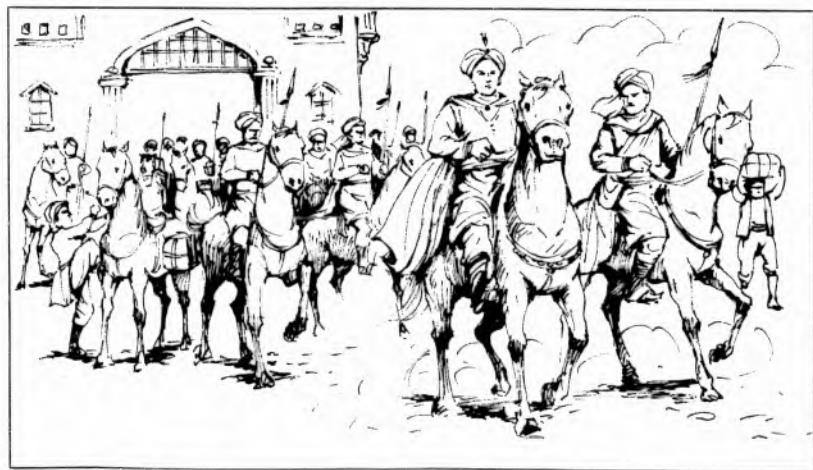
— Thôi, con đừng nói đến chuyện ấy nữa. Con sẽ làm gì khi đến đó ?

Nhưng thái tử cố năn nỉ mãi, cuối cùng hoàng hậu xiêu lòng :

— Thôi được, con cứ đi !

Thái tử xin phép vua cha và được chấp thuận, lên đường với một đoàn tùy tùng đông đảo.

Vasabha gửi thư về nhà trước khi con mình đến đó. Thư nói : *“Con đang sống hạnh phúc, xin các tôn giả đừng cho thái tử biết chuyện bí mật kia.”*



Thế nhưng khi hay tin Vidudabha đến, dòng họ Thích Ca vội vã cho các vương tử trẻ đi về vùng quê. Họ nói với nhau : *“Ta không thể đón tiếp thằng bé đó một cách trịnh trọng được.”*

Khi thái tử đến Ca-tỳ-la-vệ, dòng họ Thích Ca tập họp trong nhà nghỉ của vua. Thái tử đến đó ngồi đợi. Người ta giới thiệu với chàng :

— Đây là ngoại tổ của ngươi, đây là quốc cữu..

Họ vừa nói vừa chỉ từng người. Thái tử đánh lễ hết người nọ đến người kia, mỗi cả lưng, nhưng mọi người vẫn lặng thinh. Thái tử tò mò hỏi :

— Sao chẳng có ai trong gia tộc chào* lại con ?

Gia tộc Thích Ca đáp :

— Này con, các tiểu vương tử* đi về quê cả rồi.

Sau đó cả gia tộc thết đãi chàng rất trọng thể.

Vài ngày sau, thái tử già từ quê ngoại, trở về triều. Phái đoàn vừa đi không bao xa thì có một nô tỳ vừa lấy sữa lau chùi chiếc ghế vừa nhục mạ :

— Đây là ghế ngồi của con trai người nữ tỳ.

Có một tên lính trong đoàn tùy tùng của thái tử bỏ quên cây giáo, đang chạy vào tìm, tình cờ nghe được câu lăng mạ, bèn hỏi :

— Như thế nghĩa là gì ?

Anh ta được gã nô tỳ cho biết *“Hoàng hậu Vasabha là con của vua Mahanama với một nữ tỳ.”*

Tên lính về kể lại cho bạn bè của hắn nghe. Thế là đoàn tùy tùng xông xáo cả lên :

— *Hoàng hậu là con gái của một nô tỳ. Thái tử có mẹ là con gái của một nô tỳ.*

* Vua Mahanama và triều đình cho các hoàng tử, công chúa và các hoàng thân nhỏ tuổi hơn Vidudabha về quê là để cho những người này khỏi phải đánh lễ Vidudabha. Họ nói : *“Làm sao có thể cho con cháu của dòng họ Thích Ca đánh lễ cái thằng bé con, con của một nữ tỳ được ?”*

Vidudabha cố nén giận, nghĩ thầm :

— Mặc cho chúng rửa ghế bằng sữa. Khi lên ngôi, ta sẽ rửa ghế bằng thứ khác.

Khi về tới Xá Vệ, có người kể lại mọi chuyện cho vua Ba-tư-nặc nghe. Ngài nổi trận lôi đình, lập tức truất phế Vasabha và Vidudabha, chỉ cấp những thứ vừa đủ cho hạng gia nô mà thôi.

Vài ngày sau, đức Phật đến hoàng cung và ngồi xuống toạ thiền. Nhà vua đến gần Ngài, đánh lễ, nói :

— Bạch Thế Tôn, con nghe thân tộc của Thế Tôn đưa con gái một nô tỳ về đây làm hoàng hậu.

— Thưa đại vương, dòng họ Thích Ca đã làm một việc không phải. Nhưng thưa đại vương, Như Lai nói điều này : *“Vasabha là con gái của một vị vua, nàng đã nhận lễ quán đảnh ; còn Vidudabha cũng là thái tử của một vị vua thuộc dòng dõi Sát-đế-ly.”* Các bậc hiền trí đã nói : *Dòng họ mẹ không quan trọng, dòng họ cha mới là chuẩn mực. Thuở xưa, một cô gái lượm củi đã được đưa lên địa vị chánh hậu và con trai của bà được nắm vương quyền tại Ba-la-nại. Đó là Vua Của Người Lượm Củi¹.*



Nhà vua nghe đến đây, lòng rất hoan hỷ. Ngài nhủ thầm : *“Đúng vậy, dòng họ cha là tiêu chuẩn để đo lường một con người.”* Thế rồi Ngài yêu quý hai mẹ con nàng Vasabha như trước.

1. Xem tiền Thân Đức Phật, số 7. Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam ấn hành năm 1992.

Lúc bấy giờ đại tướng Bandhula (của nước Kosala) có một người vợ tên là Mallika. Một hôm ông sai người đưa vợ về quê cũ, ở Kusinara. Bà suy nghĩ :

— Ta sẽ đi, sau khi đánh lễ bậc Đạo sư.

Bà gặp bậc Đạo sư tại Kỳ Viên. Ngài hỏi :

— Này nữ cư sĩ, con định đi đâu đó ?

— Bạch Thế Tôn, chồng con đuổi con.

— Vì sao vậy ?

— Vì con không sinh nở, không có con trai.

— Nếu chỉ có vậy thì con hãy về nhà của chồng con đi.

Người đàn bà hiềm muộn mừng rỡ, đánh lễ bậc Đạo sư rồi trở về. Chồng nàng hỏi :

— Sao nàng lại trở về đây ?

— Thưa phu quân, sa môn Gotama bảo thiếp cứ ở lại đây.

— Thế thì Ngài đã thấy rõ chuyện tốt đẹp cho phu nhân rồi.

Chẳng bao lâu, nàng bắt đầu cơn thèm ăn của người có thai, bèn báo tin cho chồng. Đại tướng tươi nét mặt, hỏi vợ :

— Bây giờ phu nhân có ước muốn gì ?

— Thiếp muốn được đi tắm và uống nước hồ* ở thành Tỳ-xá-ly của bộ tộc Licchavi.

— Ta chiều ý phu nhân.

Cầm lấy cây cung mạnh bằng cả ngàn cây cung khác, Bandhula đưa vợ lên xe, trực chỉ hướng Tỳ-xá-ly.

Thuở đó gần cổng thành Tỳ-xá-ly có một người của bộ tộc Licchavi đã được sự phụ của đại tướng Bandhula dạy dỗ. Đó là ông Mahali. Ông này bị mù, thường

* Nơi mà các hoàng gia thường lấy nước để làm lễ quán đánh phong vương.

khuyên bộ tộc Licchavi về chuyện thế sự cũng như thánh sự. Khi nghe tiếng xe chạy lóc cộc, ông nói một mình :

— Đây là tiếng xe của Bandhula. Hôm nay, bộ tộc Licchavi sẽ biết tay con người tài ba đó.

Hồ nước ấy được một đội quân canh gác nghiêm ngặt từ bên ngoài lẫn bên trong. Ở trên có lưới sắt : không một con chim nào lọt vào được. Nhưng vị tướng dũng mãnh kia vừa bước xuống xe, giờ cao thanh kiếm bén ngót ra, khiến quân canh bỏ chạy tán loạn. Ông cùng với vợ đi tắm, uống nước rồi trở về con đường cũ.

Bấy giờ quân canh đã đủ thì giờ báo lại với những người Licchavi đứng đầu bộ tộc Licchavi. Họ nổi giận, sai 500 người đi bắt Bandhula. Mahali biết tin, khuyên can :

— Đừng có đi ! Bandhula sẽ giết hết các người.

— Không. Chúng tôi phải đi.

— Vậy thì chỉ rượt theo tới một nơi mà *bánh xe đã lún xuống tận trục* mà thôi. Phải trở về ngay, nhất định đừng có đi nữa.



Năm trăm cỗ xe âm âm rượt đuổi một cỗ xe. Bụi cuốn mờ mịt. Khi nhìn thấy các xe đuổi theo mình, Mallika nói :

— Thưa phu quân, các cỗ xe của họ đã xuất hiện.

— Khi nào năm trăm xe ấy chạy nối đuôi nhau thành hàng một, phu nhân hãy báo cho ta biết.

Một tay cầm chặt dây cương, một tay ra roi thúc ngựa, vị tướng anh dũng nôn nóng về nhà. Phía sau, năm trăm ngọn roi vun vút đập lên mình ngựa, cổ thu ngắn khoảng cách với kẻ đang đào tẩu. Nhưng sức lực các tay đánh xe Licchavi không đồng đều : những người khoẻ mạnh đi nhanh, các tay yếu sức đi chậm hơn, thế nên dần dần họ nối đuôi nhau. Thành linh người đàn bà la lớn :

— Kia phu quân, thiếp thấy chúng giống như một cỗ xe mà thôi.



— Tốt lắm ! Nàng hãy cầm lấy sợi dây cương này giúp ta ! – Vị tướng nói, rồi đứng dậy, giương cung.

Đoạn đường này lầy lội, bánh xe của vị tướng lún xuống đất đến tận trục. Khi đuổi theo tới đây, người Licchavi thấy rõ như vậy nhưng họ vẫn không rút lui. Trong khi đó Bandhula chạy thêm một đoạn nữa rồi bật dây cung. Mũi tên xé gió, phát ra âm thanh vang rền như sấm dậy, xuyên qua cả 500 chiến sĩ Licchavi tại chỗ có buộc dây đai. Những người này không biết mình đã bị thương, vẫn cứ đuổi theo và la lớn :

— Dừng lại ! Này ! Hãy dừng lại !

Bandhula dừng xe lại, nói :

— Các người chết cả rồi ! Ta không đánh với người chết.

— Sao ? Chúng ta thế này mà chết à ?

— Ta mở dây đai của người đi đầu cho mi thấy !

Ngay lúc dây được mở ra, người bị thương lập tức ngã xuống chết. Lúc ấy đại tướng nói với cả bọn :

— Các người hãy về nhà, sắp đặt mọi việc, dặn dò vợ con xong rồi mới được cưỡi áo giáp ra.

Bọn chúng làm theo lời dặn, xong đâu đó, tất cả đều trút hơi thở cuối cùng.*



* Đây là một truyền thuyết nổi tiếng, nói về tài bắn cung của các tay thiện xạ : nạn nhân bị tử thương mà không hề biết.

Về sau, vợ của tướng Bandhula sinh ra những cặp song-nam liên tiếp 16 lần. Đàn con lớn lên, anh hùng y hệt cha. Mỗi người có cả ngàn tùy tùng và khi chúng theo cha vào chầu vua, riêng phần chúng đã đứng chật cả sân chầu.

Một hôm có người bị vu cáo mà lại bị xử thua kiện. Họ thấy đại tướng Bandhula đang đi đến, liền kêu than vang dậy, bảo rằng quan toà xử không công bằng. Bandhula vào triều, xử lại vụ án, đưa những khúc mắc của vấn đề ra trước ánh sáng. Đám đông reo hò tán thưởng. Nhà vua hỏi có việc gì mà âm ỉ, và sau khi được biết lý do, ngài rất hoan hỉ, đổi các quan toà đến những vùng đất xa xôi, giao cho Bandhula trọng trách xử án tại triều.

Các quan toà tham lam không còn cơ hội ăn hối lộ nữa, trở nên nghèo túng, bèn phỉ báng Bandhula, phao tin rằng cha con Bandhula muốn soán ngôi. Vua nghe lời chúng, ra lệnh cho một số quân thân tín đi cướp phá các vùng biên địa rồi cho triệu

Bandhula vào, nói :

— Biên thủy đang gặp cảnh khói lửa, khanh hãy cùng các công tử đi dẹp loạn.

Trong khi đó vua cài một số người thân tín vào đoàn quân của Bandhula, dặn dò phải cắt đủ 33 cái đầu, đem về lãnh thưởng.



Đoàn quân của Bandhula vừa bắt đầu lên đường, thì toán cướp ở biên địa đã bỏ trốn hết. Bandhula an ủi dân chúng rồi kéo quân về. Nửa đêm cha con ông đều bị giết chết.

Đúng vào ngày hôm đó, bà Mallika mời hai vị đại đệ tử của bậc Đạo sư cùng với 500 tỷ kheo đến nhà mình để cúng dường. Mới sáng sớm đã có người đưa thư đến, báo tin chồng con bà đã bị giết chết. Bà xem thư, bỏ vào áo, thẩn nhiên dọn bữa cơm. Có một gia nhân cúng dường xong cho các tỷ kheo, vô ý làm rơi một chén sữa chua.

Trưởng lão Xá-lợi-phất liền nói :

— Chén bát được làm ra là để đánh vỡ. Xin gia chủ đừng buồn phiền.

Chủ nhà đưa lá thư ra, nói :

— Bạch thầy, nếu đệ tử đã không sầu khổ về việc này, thì lẽ nào lại buồn phiền vì một cái chén bị vỡ.

Trưởng lão Xá-lợi-phất bắt đầu nói *“Không thấy, không biết...”* rồi đứng dậy thuyết pháp và ra về.

Phu nhân liền triệu tập 32 nàng dâu lại nói :

— Phu quân của các con mặc dầu vô tội, đã thọ lãnh nghiệp quả của đời trước. Các con chớ có ưu tư, *đừng tạo ác nghiệp nặng hơn nhà vua.*

Bọn thám tử nghe được, tâu với nhà vua rằng “gia đình của Bandhula không có một lời oán hận.”

Vua ăn năn, đến nhà của người xấu số, cầu xin được tha thứ và hứa ban cho một điều ước nguyện. Vợ của Bandhula trả lời :

— Tâu bệ hạ, thần thiếp xin ghi nhận.

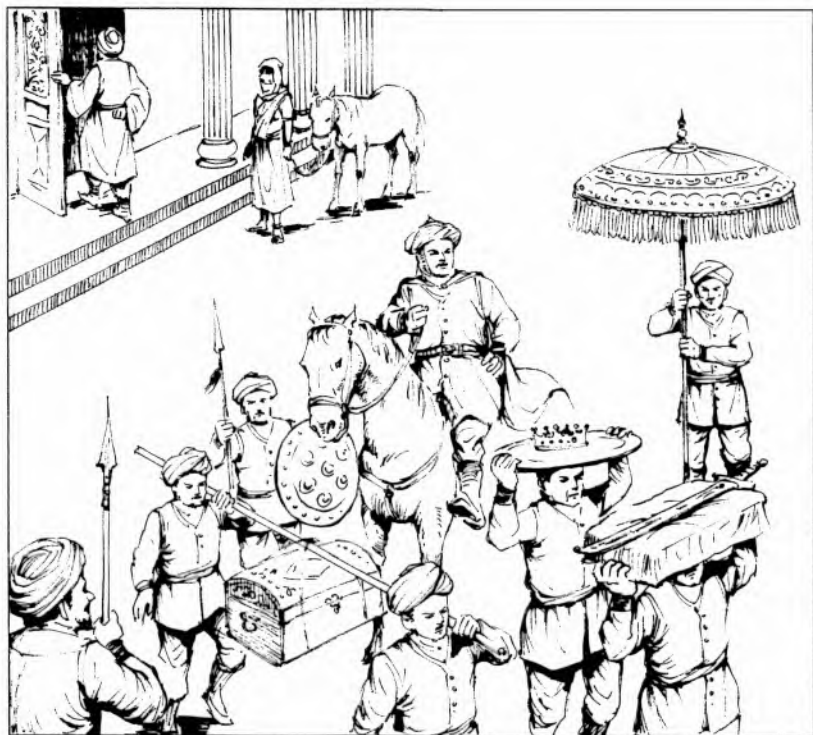
Sau khi cử hành tang lễ xong, bà tắm rửa rồi đến yết kiến nhà vua. Bà nói :

— Tâu bệ hạ, ngài đã hứa ban cho thần thiếp một ân huệ. Vậy xin cho thần thiếp cùng các con dâu được về quê.

Sau khi đưa các con dâu về nhà cha mẹ của họ, bà trở về nhà cha mẹ mình ở Kusinara. Nhà vua phong chức đại tướng cho Sigha Karayana (con trai của chị ruột đại tướng Bandhula), nhưng vị này đi đâu cũng nói : *“Chính nhà vua đã giết cậu ta”*.

Sau ngày giết lầm các trung thần, nhà vua thấy lòng mình không còn thanh thản, không còn hứng thú trong việc cai trị đất nước. Lúc đó, bậc Đạo sư đang ở gần thị trấn Ulumpa của dòng họ Thích Ca. Nhà vua đóng trại không xa hoa viên ấy, bèn cùng với vài cận thần đi đến tinh xá. Tại đây vua trao 5 biểu tượng của vương quyền* cho đại tướng Karayana nhờ cất giữ, rồi một mình ông nhẹ bước vào Hương phòng.

Karayana cầm lấy 5 biểu tượng vương quyền, kéo hết quân về Xá Vệ, tôn thái tử Vidudabha lên làm vua, chỉ chừa lại một con ngựa già và một nữ tỳ lớn tuổi cho “nhà vua cũ.”



* Năm biểu tượng vương quyền là : Bảo kiếm, cái lọng trắng, vương miện, đôi hài và cái quạt bằng lông đuôi trâu rừng.

Vì thế, sau buổi đàm thoại với bậc Đạo sư, nhà vua bước ra khỏi Hương phòng, chẳng thấy binh sĩ đâu cả. Ngài hỏi người nữ tỳ rồi quyết định đến Vương Xá, với ý định sẽ cùng với vua A-xà-thế (cháu kêu mình bằng cậu) đi bắt Vidudabha. Sau nhiều ngày vất vả trên quãng đường dài, nhà vua tới nước Ma-kiệt-đà, nhưng lúc đó trời đã tối, cổng thành đã đóng, vua nằm ngủ trong một túp lều tranh. Nửa đêm ngài bị cảm nặng...

Trời sáng dần. Bỗng có tiếng khóc nức nở của người nữ tỳ :

— Trời ơi ! Hoàng thượng đã băng hà rồi !

Tân vương Vidudabha hay tin, liền cử hành tang lễ cho vua cha rất trọng thể.

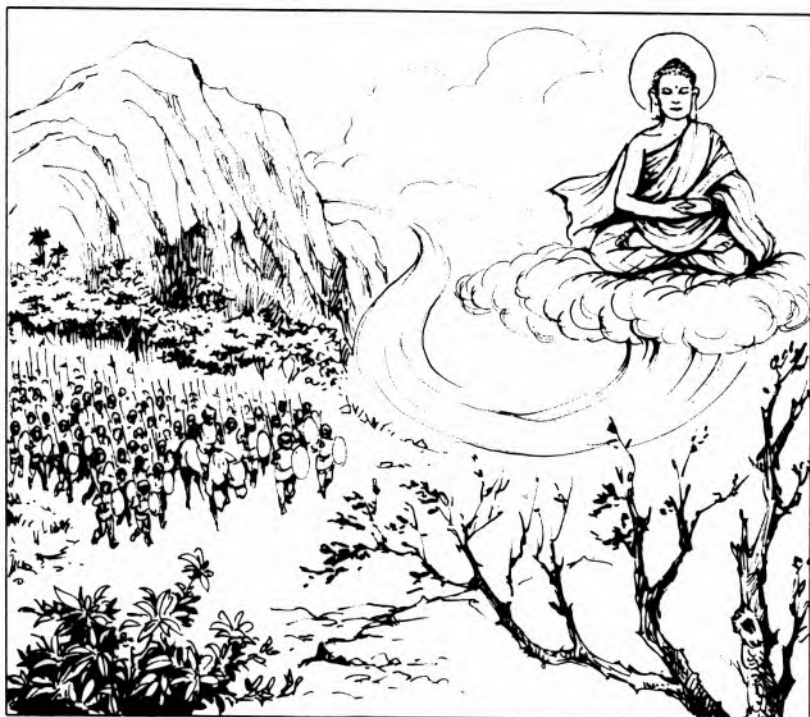
Vào lúc chuyện nhà đã xong, vua Vidudabha nhớ lại mối nhục ngày xưa tại quê ngoại, bèn lên đường.



Sáng sớm hôm ấy, bậc Đạo sư đưa mắt nhìn khắp thế gian, thấy thân tộc của mình đang lâm nguy. Sau khi đi khát thực và thọ thực xong, Ngài vào nằm nghỉ trong Hương phòng. Buổi chiều, Ngài bay trong không gian đến một địa điểm gần biên thủy Sakya-Kosala, ngồi dưới một gốc cây đổ bóng thưa thớt ; gần đó một cây đa khổng lồ đứng sừng sững trên đất Kosala. Khi trông thấy bậc Đạo sư, vua Vidudabha đến gần, đánh lễ rồi nói :

— Bạch Thế Tôn, tại sao Thế Tôn lại *ngồi dưới gốc cây trụi lá* giữa trời nóng nực như vậy. Xin Thế Tôn hãy qua đây, ngồi dưới gốc cây đa sum suê này.

— Thừa đại vương, đại vương cứ để mặc Ta. *Bóng cây lưa thưa của thân tộc Ta* đủ làm cho Ta mát mẻ.





Nhà vua suy nghĩ : “*Chắc chắn ông đến đây là để che chở cho dòng họ ông.*”

Vì thế nhà vua đánh lễ bậc Đạo sư rồi kéo quân về Xá Vệ, còn bậc Đạo sư thì trở lại Kỳ Viên.

Lần thứ hai và lần thứ ba, nhà vua lên đường đi trả thù, thì cũng thấy bậc Đạo sư ngồi tại chỗ cũ. Hai bên lại ra về.

Vào lúc nhà vua chuẩn bị ra đi lần thứ tư, bậc Đạo sư xem xét kỹ những nghiệp quả quá khứ của dòng họ Thích Ca, nhận thấy rằng không thể nào tránh được hậu quả của các ác nghiệp trước kia (thả thuốc độc xuống dòng sông) nên Ngài không đến biên giới nữa. Lần đó vua Vidudabha thẳng tay tàn sát dòng họ Thích Ca, kể cả những đứa bé còn bú, *lấy máu rửa cái ghế ngồi năm xưa.*

Một số người trong bộ tộc Thích Ca nhanh chân sang lánh nạn tại các nước Moriya và Malla. Lúc vua Vidudabha rút quân về Kosala, các nạn nhân lục tục trở về quê nhà, nhưng khi đó thành Ca-tỳ-la-vệ chỉ còn là một đám đất hoang tàn. Dòng họ Thích Ca bèn kéo đến vùng đất Piprava, ra sức xây dựng thành Ca-tỳ-la-vệ II.

Chính tại đây, sau ngày hoả táng Phật, họ lập tháp thờ xá lợi Ngài*.

* Viết theo bài *Tiền thân Đức Phật* số 465 do giáo sư Nguyễn Tâm Trần Phương Lan dịch từ bản tiếng Anh, in trong quyển *Chuyện tiền thân Đức Phật*, tập 7.

Truyện Tranh
LỊCH SỬ
PHẬT THÍCH CA

Trung Tâm Nghiên Cứu Phật Giáo Việt Nam thực hiện
Thế Giới Phật Giáo .org (quốc tế) ấn tống với Bản Quyền

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Truyện Tranh
LỊCH SỬ
PHẬT THÍCH CA

Lời: LÝ THÁI THUẬN
Tranh: TRƯƠNG QUÂN

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC